**THỰC HÀNH THIẾT KẾ SẢN PHẨM**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn- lớp 10 - Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị KT/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ** | **Nhận biết**  - Nhận biết thể thơ  - Nhận biết biện pháp tu từ  - Nhận biết hình ảnh trong văn bản thơ  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nội dung chính của đoạn thơ cụ thể  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh.  **Vận dụng:**  Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. | **3** | **2** | **1** |  |  |
| Tỉ lệ | **30%** | **20%** | **10%** |  | **60%** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về đoạn thơ | **Nhận biết**  - Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận phân tích đánh giá một đoạn thơ  - Xác định được kiểu bài phân tích, đánh giá một đoạn thơ (chủ đề, những đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tư tưởng)  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm  **Thông hiểu**  - Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, chủ thể trữ tình.  - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện, cảm nhận được các giá trị văn hóa từ văn bản thơ.  **Vận dụng**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ  - Nhận xét khái quát về giá trị của chủ đề và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ  **Vận dụng cao**  - So sánh với các văn bản thơ trữ tình khác liên quan đến vấn đề phân tích, đánh giá.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  |  |
|  |  |  | **Tỉ lệ** | **10%** | **15%** | **10%** | **5%** | **40%** |
| **Tổng số câu** | | | | **3** | **2** | **1** | **1** | **7** |
| **Tỉ lệ** | | | | **30%** | **20%** | **10%** | **40%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **50%** | | **50%** | | **100%** |

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn 10**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)*

1. **PHẦN ĐỌC HIỂU** ***(6.0 điểm)***

**Đọc văn bản:**

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên*

*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*

*Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây*

*Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay*

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*

*Có chở trăng về kịp tối nay?*

*Mơ khách đường xa, khách đường xa*

*Áo em trắng quá nhìn không ra*

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*

*Ai biết tình ai có đậm đà?”*

(“***Đây thôn Vĩ Dạ***”- Hàn Mặc Tử)

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 1:** Xác định thể thơ của văn bản trên.

**Câu 2:** Xác định một biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên”*

**Câu 3:** Tìm những hình ảnh gợi nỗi buồn chia ly của chủ thể trữ tình trong đoạn thơ:

“*Gió theo lối gió, mây đường mây*

*Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay*

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*

*Có chở trăng về kịp tối nay?”*

**Câu 4:** Nêu nội dung chính của khổ thơ sau:

“*Gió theo lối gió, mây đường mây*

*Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay*

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*

*Có chở trăng về kịp tối nay?”*

**Câu 5:** Phân tích tác dụng của câu hỏi tu từ trong khổ thơ sau:

*“Mơ khách đường xa, khách đường xa*

*Áo em trắng quá nhìn không ra*

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*

*Ai biết tình ai có đậm đà?”*

**Câu 6:** Từ những rung cảm của chủ thể trữ tình trước thiên nhiên trong văn bản, anh/chị có suy nghĩ gì về vai trò của thiên nhiên trong đời sống mỗi người?

1. **PHẦN VIẾT *(4.0 điểm)***

Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên và con người qua đoạn thơ:

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên*

*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*

*Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”*

*-----Hết-----*

*- Học sinh không được sử dụng tài liệu.*

*- Giám thị không giải thích gì thêm.*

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I** |
| **Năm học: 2022 – 2023** |
| **Môn: Ngữ văn – Lớp 10** |
| **------------------------------------** |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | | **6,0** |
| **1** | Thể thơ: bảy chữ  Hướng dẫn chấm:  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương đương (thất ngôn): 1,0 điểm.*  *- Câu trả lời khác hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | | | 1.0 |
| **2** | Biện pháp tu từ: Câu hỏi tu từ  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời không như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | | | 1.0 |
| **3** | Những hình ảnh gợi nỗi buồn chia li của chủ thể trữ tình: “*Gió theo lối gió*”, “*mây đường mây*”  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0.5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | | | 1.0 |
| **4** | Nội dung chính của khổ thơ:  - Cảnh thiên nhiên buồn, chia li  - Khát vọng sống mãnh liệt của chủ thể trữ tình  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0.5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | | | 1.0 |
| **5** | Tác dụng của câu hỏi tu từ: nhấn mạnh nỗi cô đơn trống vắng, khát vọng được yêu thương, tâm trạng hoài nghi của chủ thể trữ tình.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời tương đương 2 trên 3 ý như đáp án: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời tương đương 1 ý như đáp án: 0.5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | | | 1.0 |
| **6** | Vai trò của thiên nhiên trong đời sống con người:  - Đối với cuộc sống: cung cấp Oxi, lương thực thực phẩm,…  - Đối với tinh thần con người: thoải mái, yêu đời,…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 0.5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0.25 – 0.75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | | | 1.0 |
| **II** | **VIẾT** | | | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | | | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:  Vẻ đẹp của thiên nhiên và con người trong khổ một của bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề: không cho điểm* | | | 0,5 |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các kỹ năng phân tích một văn bản thơ trữ tình (kết hợp phân tích nội dung và nghệ thuật). Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | | | **2.0** |
| - Giới thiệu tác giả tác phẩm và vấn đề nghị luận | | | 0.25 |
| - Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong đoạn thơ như: từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, chủ thể trữ tình.  - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện, cảm nhận được các giá trị văn hóa từ đoạn thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *+ Học sinh phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm.*  *+ Học sinh phân tích, đánh giá chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,0 điểm - 1,25 điểm.*  *+ Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện, chưa đánh giá: 0,75 điểm - 1,0 điểm.*  *+ Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện, chưa đánh giá: 0,25 điểm - 0,5 điểm.* | | | 1.5 |
| - Đánh giá chung:  + Đặc sắc nghệ thuật  + Ý nghĩa giá trị tư tưởng của đoạn thơ  ***Hướng dẫn chấm:***  *+**Học sinh trình bày được 2 ý: 0,25 điểm.*  *+Học sinh trình bày được 1 ý hoặc không làm: 0 điểm.* | | | 0,25 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo:  - So sánh với các văn bản thơ trữ tình khác liên quan đến vấn đề phân tích, đánh giá.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | | | 0,5 |